

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ

Ngày: 16/9/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quang Hậu và ông Nguyễn Kim Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2021, về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15 /2021/QĐXX - ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐ – HPT ngày 04/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐ – HPT ngày 27/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Nh, sinh năm 1982. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985. Có đơn xin xét vắng mặt
Đều có HKTT: Thôn LH, xã LS, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 27/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Nh trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo Giấy đăng ký kết hôn số 14/2004 do UBND xã LS, huyện Ln, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 04/6/2004. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ hay rượu chè, cờ bạc, không tu chí làm ăn và ngoại tình. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không nghe lại đánh chửi chị, vợ chồng

không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tình cảm của chị với anh Đ không còn chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/02/2002; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 06/02/2006 và Nguyễn Thanh Thanh H, sinh ngày 08/4/2008. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa giao hai con Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thanh Thanh H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Nguyễn Quang H đã trưởng thành có việc làm nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai: Anh xác nhận lời trình bày của chị Nh về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng anh trình bày thêm: Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường, từ năm 2019 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị Nh không tin tưởng, nghi ngờ anh có bạn gái và do kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng hay to tiếng. Nay chị Nh xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn. Nếu chị Nh cương quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/02/2002; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 06/02/2006 và Nguyễn Thanh Thanh H, sinh ngày 08/4/2008. Chị Nh cương quyết ly hôn, các con có nguyện vọng ở với bố hay mẹ, anh tôn trọng ý kiến của các con.

Đối với con Nguyễn Quang H đã trưởng thành có việc làm ổn định nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Đặng Thị Nh vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung chị xin được nuôi con Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thanh Thanh H. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết. Về công nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại các bản tự khai con chung chưa thành niên từ đủ 07 tuổi là cháu Nguyễn Thị Thu Hn và Nguyễn Thanh Thanh H đều có nguyện vọng được ở với chị Đặng Thị Nh.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định, việc tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự đã đảm bảo, các đương sự đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Nhg. Xử cho chị Đặng Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ; Giao Chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 06/02/2006 và Nguyễn Thanh Thanh H, sinh ngày 08/4/2008 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận: Về công nợ chung: Không có; Về án phí: Chị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Đặng Thị Nh yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28;

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã LS, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn Đ: Quá trình giải quyết anh Đ không đến Tòa giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ, anh Đ có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

2. Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của chị Đặng Thị Nh yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ: Chị Đặng Thị Nh và anh Nguyễn Văn Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy đăng ký kết hôn số 14/2004 do UBND xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 04/6/2004.

Quá trình chung sống vợ chồng chị Nh và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Đ hay rượu chè, cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, đi làm ăn xa có quan hệ với người phụ nữ khác, chị Nh đã khuyên bảo nhiều lần

nhưng anh Đ không thay đổi. Quá trình giải quyết anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp cải thiện cuộc sống vợ chồng. Từ năm 2019 cho đến nay chị Nh và anh Đ không quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn chị Nh, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Nh đề nghị ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

* Về con chung: Chị Nh và anh Đ có 03 con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/02/2002; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 06/02/2006 và Nguyễn Thanh Thanh H, sinh ngày 08/4/2008. Hiện cháu Nguyễn Quang H đã trưởng thành có việc làm ổn định nên không xem xét.

Đối với cháu H và cháu H đang ở với chị Nhung, nguyện vọng của các cháu đều xin được ở với chị Nh. Tại phiên tòa chị Nh xin được nuôi hai con, anh Đ vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Đ nhất trí ý kiến nguyện vọng của các con. Xét nguyện vọng của các con và điều kiện kinh tế chị Nh thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên HĐXX giao chị Nhung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thanh Thanh H cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Nh chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi có sự thay đổi khác.

* Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét.

* Về công nợ chung: Không có .

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Đặng Thị Nh phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 227; Điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.
2. Về con chung: Giao chị Đặng Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 06/02/2006 và Nguyễn Thanh Thanh H, sinh ngày 08/4/2008 cho đến khi đủ con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nhung chưa yêu cầu anh Đoàn cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị Nh, anh Đ được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị Nh và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005757 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục THADS huyện LS;
- Công thông tin ĐTTANDTC;
- UBND xã LS;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

